

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA
VỀ THÀNH TÍCH GIAI ĐOẠN 2014 – 2018
Viễn thông Đồng Tháp

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH.

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax, địa chỉ trang tin điện tử:

Viễn thông Đồng Tháp có trụ sở chính tại số 83 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277.3858989; Fax: 0277.3854078; Website: www.vnptdongthap.com.vn.

- Quá trình thành lập và phát triển:

Quá trình thành lập: Đơn vị thành lập năm 2007 theo QĐ số: 617/QĐ-TCCB-HĐQT, ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Thuộc khối hạch toán phụ thuộc, đơn vị kinh tế trực thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

- Những đặc điểm chính của đơn vị:

Giai đoạn 2014 - 2018, Viễn thông Đồng Tháp áp dụng mô hình tổ chức theo đề án tái cấu trúc của Tập đoàn, đến nay đã dần đi vào ổn định.

+ Đơn vị có 16 đơn vị cơ sở, bao gồm: Phòng Nhân sự Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật Đầu tư, Phòng Kế toán Kế hoạch, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Điều hành thông tin và 11 Trung tâm viễn thông trực thuộc; Tổng số 207 CBNV, trong đó 194 nam, 13 nữ;

+ Trình độ đội ngũ: Trên đại học có 4 người (bằng 2%), đại học có 134 người (bằng 65%), cao đẳng và trung cấp có 51 người (bằng 20%), công nhân có 18 người (bằng 16%).

+ Các tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể tại đơn vị: Đảng ủy Viễn thông Đồng Tháp gồm 08 chi bộ trực thuộc, với tổng cộng 109 đảng viên (mỗi Trung tâm Viễn thông có chi bộ trực thuộc cấp ủy địa phương); Công đoàn Viễn thông Đồng Tháp có 14 Công đoàn cơ sở thành viên, với 320 đoàn viên; Đoàn Cơ sở Viễn thông Đồng Tháp, có 02 chi đoàn trực thuộc, với có 44 đoàn viên (mỗi Trung tâm Viễn thông có chi đoàn trực thuộc Huyện, Thị, Thành đoàn địa phương).

2. Chức năng nhiệm vụ:

Là đơn vị kinh tế, hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Tổ chức hoạt động SXKD và phục vụ chuyên ngành Viễn thông, Công nghệ thông tin và Truyền thông, cụ thể:

- Tổ chức phát triển, xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa mạng ngoại vi và cơ sở hạ tầng nhà trạm viễn thông trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng sử dụng các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn quản lý theo yêu cầu.

- Thực hiện vận hành, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa đối với: hệ thống truyền dẫn, chuyển mạch, truyền tải thu gom, mạng truy nhập; mạng truyền dẫn nội tỉnh, mạng truyền tải thu gom, mạng chuyên mạch cố định nội tỉnh; mạng truy nhập; hệ thống IPCC tại địa bàn quản lý trên cơ sở hợp đồng nội bộ với Tổng công ty VNPT-Net.

- Tổ chức bảo dưỡng, bảo trì mạng lưới viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn được giao quản lý và thực hiện đảm bảo chất lượng mạng, chất lượng dịch vụ theo đúng cam kết với khách hàng/đối tác.

- Tổ chức khảo sát, tư vấn, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông theo yêu cầu.

- Tổ chức kinh doanh các dịch vụ quảng cáo và cho thuê văn phòng, thiết bị, nhà trạm trên cơ sở nguồn lực hiện có của đơn vị.

- Tổ chức phục vụ và đảm bảo thông tin kịp thời, an toàn cho các cơ quan Đảng, Chính phủ và chính quyền địa phương theo yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh khác trong phạm vi được Tập đoàn cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC.

1. Thành tích đạt được giai đoạn 2014-2018:

Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Giai đoạn 2014- 2018 đơn vị đã đạt được những thành tích nổi bật như sau:

1.1 Kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

*** Năm 2014:**

- + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: thực hiện 496,157 tỷ đồng, đạt 102% so với kế hoạch, tăng 107% so với thực hiện năm 2013.

- + Chênh lệch thu chi năm 2014: thực hiện 23,518 tỷ đồng, đạt 111% so kế hoạch.

- + Năng suất lao động năm 2014: 1,3 tỷ đồng/người/năm, tăng 108% so với thực hiện năm 2013.

*** Năm 2015:**

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: thực hiện 500,164 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch, tăng 101% so với thực hiện năm 2014.

+ Chênh lệch thu chi năm 2015: thực hiện 29,060 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch.

+ Năng suất lao động năm 2015: đạt 1.4 tỷ đồng/người/năm, tăng 108% so với thực hiện năm 2014.

*** Năm 2016:**

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: thực hiện 405,761 tỷ đồng, đạt 105% so với kế hoạch. (Do chia tách hai khối Kỹ thuật và Kinh doanh nên số liệu không thể so sánh với năm 2015 được)

+ Chênh lệch thu chi năm 2016: đạt 64,270 tỷ đồng, đạt 177% so với kế hoạch.

+ Năng suất lao động năm 2016: 1,7 tỷ đồng/người/năm, tăng 121% so với thực hiện 2015.

*** Năm 2017:**

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: thực hiện 719,259 tỉ đồng, đạt 109% so với kế hoạch, tăng 177% so với thực hiện năm 2016.

+ Chênh lệch thu chi: 47,204 tỉ đồng, đạt 102% so với kế hoạch.

+ Năng suất lao động đạt: 3,4 tỷ đồng/người/năm, tăng 200% so với thực hiện năm 2016.

*** Năm 2018:**

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: thực hiện 790,372 tỉ đồng, đạt 107% so với kế hoạch, tăng 110% so với thực hiện năm 2017.

+ Chênh lệch thu chi: 50,332 tỉ đồng, đạt 187% so với kế hoạch.

+ Năng suất lao động đạt: 3,8 tỷ đồng/người/năm, tăng 112% so với thực hiện 2017.

+ Kế hoạch BSC thực hiện đạt nhóm 1.

+ Quỹ tiền lương đạt kế hoạch giao.

- Đơn vị chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đăng nộp với Tập đoàn.

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách địa phương: đã nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

+ Năm 2014: nộp ngân sách 25 tỷ đồng. Đạt 100% kế hoạch

+ Năm 2015: nộp ngân sách 28,3 tỷ đồng. Đạt 100% kế hoạch

- + Năm 2016: nộp ngân sách 11,4 tỷ đồng. Đạt 100% kế hoạch
- + Năm 2017: nộp ngân sách 5,9 tỷ đồng. Đạt 100% kế hoạch.
- + Năm 2018: nộp ngân sách 18,4 tỷ đồng. Đạt 100% kế hoạch
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ bảo hiểm cho người lao động.

- + Năm 2014 tổng nộp 4.225.850.987 đồng, trong đó: Bảo hiểm xã hội 3.313.459.516 đồng, bảo hiểm y tế 544.972.413 đồng, Bảo hiểm thất nghiệp 367.419.058 đồng

- + Năm 2015 tổng nộp 3.610.251.512 đồng, trong đó: Bảo hiểm xã hội 2.825.550.188 đồng, bảo hiểm y tế 470.962.924 đồng, Bảo hiểm thất nghiệp 313.738.400 đồng

- + Năm 2016 tổng nộp 3.280.646.594 đồng, trong đó: Bảo hiểm xã hội 2.684.165.577 đồng, bảo hiểm y tế 447.360.900 đồng, Bảo hiểm thất nghiệp 149.120.117 đồng

- + Năm 2017 tổng nộp 3.464.827.340 đồng, trong đó: Bảo hiểm xã hội 2.832.807.744 đồng, bảo hiểm y tế 478.972.516 đồng, Bảo hiểm thất nghiệp 153.047.080 đồng

- + Năm 2018 tổng nộp 3.626.335.649 đồng, trong đó: Bảo hiểm xã hội 2.951.003.313 đồng, bảo hiểm y tế 506.647.397 đồng, Bảo hiểm thất nghiệp 168.684.939 đồng.

- Về chất lượng dịch vụ: địa bàn Đồng Tháp trong giai đoạn 2014 - 2018 có rất nhiều công trình hạ tầng giao thông, cải tạo, nâng cấp, làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dịch vụ viễn thông. Tuy nhiên, Viễn thông Đồng Tháp luôn chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính cạnh tranh; tiếp tục giữ vững là một trong những đơn vị có độ khả dụng mạng lưới tốt nhất, thời gian mất liên lạc ít nhất trong Tập đoàn (đang đứng trong top 5 toàn Tập đoàn). Với quyết tâm đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương và đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên địa bàn.

- An toàn vệ sinh lao động: đơn vị chấp hành nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh lao động. Trong giai đoạn 2014-2018, đã tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho 100% CBNV của đơn vị, trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ, ... phòng hộ lao động cho người lao động. Không xảy ra trường hợp mất an toàn lao động. Năm 2017, đơn vị được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng Cờ thi đua xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua về an toàn vệ sinh lao động”.

1.2. Phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật:

- Hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được đơn vị đặc biệt quan tâm. Hằng năm, đơn vị duy trì tổ chức Hội thi “Sáng tạo VNPT” với mục tiêu nâng suất, chất lượng, hiệu quả, đã động viên khuyến khích người lao động phát huy

tính năng động, sáng tạo, tạo động lực mới, nhân tố mới góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Trong giai đoạn 2014 - 2018, có 200 đề tài sáng kiến đăng ký dự thi, trong đó có 106 đề tài được công nhận cấp cơ sở, 94 đề tài công nhận cấp Viễn thông tỉnh và 19 đề tài tham gia cấp tập đoàn và đạt giải cao.

- Hầu hết các sáng kiến, giải pháp tập trung vào các khâu then chốt trong quản lý, cải tiến kỹ thuật và nâng cao chất lượng dịch vụ. Mỗi năm tiết kiệm cho đơn vị trên 2 tỷ đồng, một số đề tài, giải pháp nổi bật, mang lại hiệu quả như sau:

- + Hệ thống giám sát, cảnh báo mất trộm cáp đồng bằng tin nhắn SMS
- + Backup đường truyền số liệu và Internet cho khách hàng
- + Giải pháp mạng diện rộng cho các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Tháp
- + Cải tiến mô hình triển khai dịch vụ MegaWAN cho khách hàng
- + Nguyên cứu, chế tạo hệ thống điều khiển ATS thông minh
- + Giải pháp phục hồi và nâng cao chất lượng Acqui
- + Giải pháp nâng cao chất lượng mạng truyền dẫn và mạng 3G
- + Giám sát thời gian chạy máy phát điện và tự động tắt máy phát điện khi có điện lưới
- + Hệ thống giám sát MAN-E, thiết bị Access và các kênh Truyền số liệu
- + Giải pháp BTS thông minh

Bên cạnh, còn có nhiều sáng kiến, ý tưởng đã được cụ thể hóa thành các cơ chế nội bộ của đơn vị, các giải pháp kinh doanh đã đem lại nhiều hiệu quả cho quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

1.3. Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính:

- Trong giai đoạn 2014 - 2018, Viễn thông Đồng Tháp tiếp tục thực hiện ổn định mô hình tổ chức: còn lại 3 phòng và 13 trung tâm theo văn bản 6133/VNPT-NL ngày 16/11/2015 v/v Quy định về công tác tổ chức, lao động tiền lương của VNPT tỉnh, thành phố sau tái cơ cấu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

- Nhằm thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa Viễn thông tỉnh và Trung tâm Kinh doanh VNPT – Đồng Tháp, với vai trò là Trưởng đại diện của VNPT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Viễn thông Đồng Tháp đã xây dựng các quy trình phối hợp chặt chẽ cho việc quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ,... Chính từ những quy trình phối hợp này, mặc dù chia tách về tổ chức nhưng hai đơn vị vẫn đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh đồng bộ, hiệu quả, mang lại kết quả tăng trưởng kinh doanh chung trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp khá tốt.

- Ngoài ra, đơn vị đã chủ động xây dựng và thường xuyên đổi mới cơ chế quản lý, tin học hóa các quy trình sản xuất và quản lý, xây dựng các tiêu chí thi

đưa chất lượng, cải cách thủ tục hành chính văn phòng, xây dựng và triển khai thực hiện các qui chế, qui định nội bộ. Đặc biệt, triển khai cơ chế khoán địa bàn đã tạo động lực cho các đơn vị chủ động thực hiện các giải pháp tăng doanh thu, tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho người lao động.

- Xây dựng cơ chế giao quỹ tiền lương theo công việc, tạo sự công bằng và hợp lý giữa các đơn vị với nhau. Cơ chế này đã tạo ra nhiều động lực cho người lao động phấn đấu, nỗ lực làm việc để không bị loại ra khỏi dây chuyền sản xuất.

2. Những giải pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích, các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác:

2.1. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, quyết tâm của toàn thể cán bộ, nhân viên; duy trì sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ, truyền thông nhanh chóng, phối hợp hiệu quả. Phát huy thế mạnh về nguồn lực con người, mạng lưới, cơ sở vật chất kỹ thuật, ... Tăng cường tính năng động sáng tạo, xóa bỏ tính trông chờ ỷ lại của một số bộ phận người lao động. Quán triệt đến tất cả người lao động mô hình tái cơ cấu của Tập đoàn và đơn vị; triển khai hiệu quả Văn hóa VNPT, từ đó người lao động ý thức được vị trí của mình trong dây chuyền sản xuất, cùng nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc triển khai dịch vụ đến khách hàng và cả trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, Giai đoạn 2014 - 2018 đơn vị phối hợp với Trung tâm Kinh doanh VNPT- Đồng Tháp tiếp tục triển khai và duy trì chương trình VNPT-Edu đến các trường học, chương trình VNPT-HIS đến Trung tâm Y tế, bệnh viện, góp phần mang lại doanh thu cũng như uy tín cho VNPT trên địa bàn tỉnh ... Trong nội bộ, các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin cũng được đẩy mạnh, giúp tối ưu hóa các hoạt động của đơn vị.

2.3. Chú trọng việc nâng cao chất lượng mạng lưới, đẩy mạnh việc đảm bảo chỉ tiêu thiết lập dịch vụ và sửa chữa theo quy định của Tập đoàn; đề xuất, đầu tư nâng cấp mạng lưới cáp quang hợp lý, đáp ứng nhu cầu khách hàng, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

2.4. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định như Quy định Trưởng đại diện, trưởng địa bàn; Cơ chế đánh giá cán bộ chủ chốt và người lao động người lao động không hoàn thành nhiệm vụ; và nhiều cơ chế khác có liên quan đến quyền lợi của người lao động, Bên cạnh, còn ban hành nhiều cơ chế phối hợp hoạt động sản xuất kinh doanh giữa khối kinh doanh và khối kỹ thuật đã giúp cho việc phối hợp từ tỉnh đến cơ sở và nhân viên chặt chẽ hơn, góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh luôn ổn định và phát triển tốt.

2.5. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển dịch vụ băng rộng, chiếm lĩnh thị phần trên toàn tỉnh, song song với việc hỗ trợ duy trì kinh doanh VinaPhone; Giữ

vững doanh thu mạng cố định: Quản lý chặt chẽ, chăm sóc thật tốt khách hàng, cắt đà sụt giảm thuê bao cố định.

2.6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiết kiệm chi phí, ban hành cơ chế thu hồi, tái sử dụng thiết bị đầu cuối để tiết kiệm tối đa chi phí.

2.7. Duy trì và hoàn thiện việc trả lương cho các đơn vị cơ sở bằng hệ thống thẻ điểm cân bằng BSC; trả lương khoán địa bàn và lương 3P đến người lao động trực tiếp.

2.8. Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực: trong giai đoạn 2014-2018 đơn vị đã tổ chức bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ tổng cộng 150 lớp với 1796 lượt CBNV tham dự nhằm đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại cũng như bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ trong tương lai, tiêu biểu như: Lớp tập huấn triển khai phần mềm VNPT-HIS; Lớp đào tạo chuyên gia bài giảng kiến thức nền tảng CNTT; Tập huấn kiến thức nền tảng CNTT cho nhân viên Kỹ thuật viễn thông; Tập huấn CSS - Modun Quản lý thiết bị đầu cuối; Đào tạo Quản trị CSDL cơ bản (OCA); Tập huấn khai thác tủ nguồn Emerson và Accu Vision, Accu Postef; lớp Kỹ năng giao tiếp, ứng xử và phục vụ khách hàng; Lớp Nâng cao năng lực quản lý và điều hành cho quản lý cấp trung; Ôn và thi chứng chỉ quốc tế CCNA; Bồi dưỡng nhân sự quản lý cấp 4; Tập huấn triển khai phần mềm Quản trị nguồn nhân lực tập trung của Tập đoàn; Tập huấn phổ biến và cập nhật kiến thức an toàn thông tin ...

2.9. Tổ chức tốt các phong trào thi đua:

- Ngay từ đầu năm, tại hội nghị người lao động của đơn vị, chuyên môn và công đoàn đã có kế hoạch liên tịch phát động thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị. Từng thời điểm, có đánh giá kết quả và định hướng kế hoạch thực hiện tiếp theo.

- Tiếp tục duy trì các phong trào thi đua do chuyên môn và công đoàn cấp trên phát động:

+ Phong trào thi đua “Ngành Thông tin và Truyền thông chung sức xây dựng nông thôn mới”

+ Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”

+ Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”

+ Phong trào “Sáng tạo VNPT”: được duy trì thường xuyên trong toàn Viễn thông Đồng Tháp. Không chỉ tập trung vào những sáng kiến, đề tài khoa học... để tham gia hội thi mà từ những khó khăn phát sinh trong công việc hàng ngày, CBNV đã đưa ra những ý tưởng, giải pháp áp dụng vào thực tế, giải quyết được những khó khăn cho đơn vị. Trong năm, đã có nhiều sáng kiến, giải pháp được đưa vào áp dụng trong thực tiễn, mang lại hiệu quả thiết thực cho công việc của các đơn vị.

+ Phong trào “Nụ cười VNPT” và “Chất lượng VNPT”: ngày càng thiết thực và hiệu quả. Ngoài việc bình chọn cá nhân, tập thể điển hình đề xuất về Tập

đoàn khen thưởng, tại đơn vị, hàng tháng đơn vị đều tổ chức bình chọn, khen thưởng cho 01 tập thể và 02 cá nhân thực hiện tốt phong trào “Nụ cười VNPT” và “Chất lượng VNPT”.

+ Phong trào “Người VNPT sử dụng sản phẩm, dịch vụ VNPT”: tiếp tục được duy trì, không chỉ Người VNPT mà còn được lan truyền đến người thân, bạn bè... của CBNV sử dụng sản phẩm, dịch vụ của VNPT.

+ Phong trào thi đua “Chuyển đổi gói cước” đã góp phần hạn chế khách hàng rời mạng.

- Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đơn vị đã phát động nhiều phong trào, có thưởng phạt cho cá nhân, tập thể thực hiện tốt và chưa tốt. Từ các phong trào trên, đã góp phần giúp cho đơn vị đứng trong top 5 Tập đoàn về thời gian ít mất liên trạm viễn thông và BTS.

2.10. Triển khai Văn hóa VNPT: Xác định việc thực hiện tốt văn hóa VNPT nhằm tạo con người VNPT năng động, chuyên biệt, hiệu quả; trong giai đoạn 2014 - 2018, đơn vị đã tiếp tục triển khai các nội dung văn hóa VNPT đến toàn thể CBNV trong đơn vị bằng nhiều hình thức, tổ chức các Hội thi, văn nghệ chào mừng ngày truyền thống có liên quan đến Văn hóa VNPT. Qua các sự kiện trên, CBNV thấm nhuần hơn các nội dung văn hóa VNPT nên có sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động, trong công tác luôn lấy chuẩn mực người VNPT để phục vụ, đã góp phần cùng đơn vị hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, tạo được niềm tin với khách hàng đã, đang và sắp sử dụng dịch vụ của VNPT.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

3.1. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước:

- Chấp hành tốt chỉ thị của Chính phủ tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị; các quy định về quản lý kinh doanh các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, kinh doanh đúng ngành nghề quy định; Nhất là việc thực hiện các quy định về quản lý thuê bao di động, đại lý Internet,... đã phối hợp chặt chẽ Sở Thông tin truyền thông tổ chức triển khai các quy định đến các đại lý kinh doanh dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn.

- Chấp hành tốt các quy định về an toàn giao thông, an toàn mạng lưới; Phối hợp tốt với địa phương trong việc di dời, cải tạo chỉnh trang đô thị; Chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế hàng năm theo quy định.

3.2. Chăm lo đời sống CBNV, các hoạt động từ thiện xã hội...

- Viễn Thông Đàng TháP vừa tổ chức thực hiện tái cơ cấu theo đề án, nhưng vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CBNV; tổ chức thăm hỏi động viên, chăm lo sức khỏe cho CBNV, trợ cấp kịp thời cho những CBNV bị ốm đau, bệnh hiểm nghèo. Nữ CBNV thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình,

không sinh con thứ 3, sinh con theo kế hoạch hưởng các chế độ theo quy định theo thoả ước lao động tập thể.

- Hoạt động xã hội: tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương phát động. Trong giai đoạn 2014 - 2018, đơn vị đã vận động CBNV đóng góp quỹ chính sách xã hội, tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội, ủng hộ quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ “đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “vì người nghèo”,...chăm sóc gia đình đình sách của ngành và địa phương, trợ cấp khó khăn cho CBNV,... với tổng số tiền gần 4 tỷ đồng.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể:

- **Tổ chức Đảng:** Đảng ủy là trung tâm đoàn kết, tiên phong gương mẫu, lãnh đạo toàn diện các mặt hoạt động của đơn vị; Quán triệt chặt chẽ tinh thần tái cơ cấu tổ chức là để cho đơn vị hoạt động hiệu quả hơn, vì vậy công tác phối hợp giữa kỹ thuật và kinh doanh trên địa bàn phải chặt chẽ hơn, từ đó CBNV an tâm công tác hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

+ Năm 2014: Đảng bộ cơ sở Viễn thông đạt trong sạch, vững mạnh

+ Năm 2015: Đảng bộ cơ sở Viễn thông đạt trong sạch, vững mạnh

+ Năm 2016: Đảng bộ cơ sở Viễn thông đạt trong sạch, vững mạnh

+ Năm 2017: Đảng bộ cơ sở Viễn thông đạt trong sạch, vững mạnh

+ Năm 2018: Đảng bộ cơ sở Viễn thông đạt trong sạch, vững mạnh.

- **Tổ chức Công đoàn:** luôn làm tốt chức năng vận động CBNV thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tổ chức tốt các phong trào thi đua thúc đẩy quá trình SXKD của đơn vị và đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Tiêu biểu đã tổ chức tốt phong trào Sáng tạo VNPT, Nụ cười VNPT, Chất lượng VNPT đã có nhiều giải pháp hay áp dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh tại đơn vị, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí, nguồn lực. Công đoàn tổ chức cho quần chúng đóng góp xây dựng Đảng viên, đối thoại với lãnh đạo chuyên môn.

+ Năm 2014: được tặng Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn Bưu điện Việt Nam.

+ Năm 2015: được tặng Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

+ Năm 2017: được tặng Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam.

+ Năm 2018: được tặng Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam

- **Đoàn Thanh niên:** thể hiện tốt vai trò xung kích trong mọi hoạt động của đơn vị. Trong giai đoạn 2014-2018 , Đoàn cơ sở đã đăng ký, thực hiện những Phần việc Thanh niên, Công trình Thanh niên góp phần giải quyết những khó khăn của đơn vị. Đoàn viên Thanh niên là hạt nhân tiêu biểu trong thực hiện

các phong trào thi đua của đơn vị ... góp phần cùng đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao;

+ Năm 2014: được khen thưởng tập thể có thành tích hoàn thành xuất sắc công tác đoàn và phong trào Thanh niên năm 2014, theo quyết định số 108-QĐ/ĐTN của BTV Đoàn Khối Doanh Nghiệp, ngày 30 tháng 12 năm 2014.

+ Năm 2015: được khen thưởng tập thể có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào Thanh niên năm 2015, theo quyết định số 135-QĐ/ĐTN của BTV Đoàn Khối Doanh Nghiệp, ngày 15 tháng 01 năm 2016.

+ Năm 2016: được khen thưởng tập thể có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào Thanh niên năm 2016, theo quyết định số 161-QĐ/ĐTN của BTV Đoàn Khối Doanh Nghiệp, ngày 22 tháng 12 năm 2016.

+ Năm 2017: được khen thưởng tập thể có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào Thanh niên năm 2017, theo quyết định số 12-QĐ/ĐTN của BTV Đoàn Khối Doanh Nghiệp, ngày 06 tháng 12 năm 2017.

+ Năm 2018: được khen thưởng tập thể có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào Thanh niên năm 2018, theo quyết định số 42-QĐ/ĐTN của BTV Đoàn Khối Doanh Nghiệp, ngày 21 tháng 12 năm 2018.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2014	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2009-2013	QĐ số: 2216/QĐ ngày 09/12/2014 của Thủ tướng chính phủ.
	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 2274/QĐ-VNPT-CLG ngày 23/12/2014 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
	Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn Bưu điện Việt Nam	QĐ số: 1045/QĐKT-CĐBĐ-TG ngày 26/12/2014 của Công đoàn BĐVN.
	Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông “Đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2014”	Quyết định số: 2050/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2015	Tập thể lao động xuất sắc	QĐ số 1957/QĐ-VNPT-TCLG ngày 16/12/2015 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

	Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông “Đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015”	Quyết định số: 2376/QĐ-BTTTT ngày 18/12/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
	Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam	Quyết định số: 1128/QĐ-CĐTTTT ngày 22/12/2015 của Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam.
2016	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 2105/QĐ-VNPT-CLG ngày 15/12/2016 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
	Cờ thi đua của Bộ Thông tin và Truyền thông “Đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2016”	QĐ số 2288/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông
2017	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 1465/QĐ-VNPT-CLG ngày 18/12/2017 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
	Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam về thành tích toàn diện năm 2017	Quyết định số 06/QĐ-CĐTTTT ngày 03/01/2018 của Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam
	Cờ thi đua của Chính phủ “Đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông”	QĐ số 40/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ
	Cờ thi đua xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua về an toàn, vệ sinh lao động năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định số 505/QĐ-LĐTBXH ngày 02/05/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
2018	Tập thể lao động xuất sắc	Đang đề nghị
	Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2018”	Quyết định số 777/QĐ-CĐTTTT ngày 24/12/2018 của Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2015	Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số: 17/QĐ-UBND.KT ngày 27/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp.
	Bằng khen của Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số: 1160/QĐ-LĐLĐ ngày 18/12/2015 của Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Tháp.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

**XÁC NHẬN CỦA
ĐƠN VỊ TRÌNH KHEN**

**XÁC NHẬN CỦA
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VN**

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU SXKD ĐƠN VỊ HTPT (HTĐL)
(Kèm theo báo cáo thành tích của đơn vị giai đoạn 2014 - 2018)

Tên đơn vị: Viễn Thông Đồng Tháp

• **Năm 2014:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	So với kế hoạch năm 2014 (%)	So với thực hiện năm 2013 (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	496,157	102	107	
2	Chênh lệch thu - chi (Lợi nhuận)	Tỷ đồng	23,518	111	125	
3	Năng suất lao động	Tỷ đồng/người/năm	1,3		108	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	25	100%		Do Tập đoàn qui định việc nộp ngân sách, nên không so sánh với 2013 được.

• **Năm 2015:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	So với kế hoạch năm 2015 (%)	So với thực hiện năm 2014 (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	500,164	103	101	
2	Chênh lệch thu - chi (Lợi nhuận)	Tỷ đồng	29,060	106	124	
3	Năng suất lao động	Tỷ đồng/người/năm	1,4		108	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	28,3	100%		Do Tập đoàn qui định việc nộp ngân sách, nên không so sánh với 2014 được.

• **Năm 2016:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	So với kế hoạch năm 2016 (%)	So với thực hiện năm 2015 (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	405,761	105		Do chia tách hai khối Kỹ thuật và Kinh doanh nên số liệu không thể so sánh với năm 2015 được
2	Chênh lệch thu - chi (Lợi nhuận)	Tỷ đồng	64,270	177	221	
3	Năng suất lao động	Tỷ đồng/người/năm	1,7		121	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	11,4	100%		Do Tập đoàn qui định việc nộp ngân sách, nên không so sánh với 2015 được.

• **Năm 2017:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	So với kế hoạch năm 2017 (%)	So với thực hiện năm 2016 (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	719,259	109	177	
2	Chênh lệch thu - chi (Lợi nhuận)	Tỷ đồng	47,204	102	73	
3	Năng suất lao động	Tỷ đồng/người/năm	3,4		200	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5,9	100%		Do Tập đoàn qui định việc nộp ngân sách, nên không so sánh với 2016 được.

- Năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	So với kế hoạch năm 2018 (%)	So với thực hiện năm 2017 (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	790,372	107	110	
2	Chênh lệch thu - chi (Lợi nhuận)	Tỷ đồng	50,332	187	107	
3	Năng suất lao động	Tỷ đồng/người/năm	3,8		112	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18,4	100%		Do Tập đoàn qui định việc nộp ngân sách, nên không so sánh với 2017 được.